

Bản tin chứng khoán

Trong số này

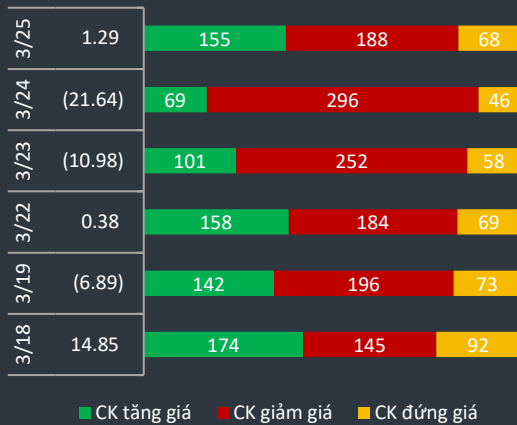
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.2**

Tin Doanh nghiệp **P.3**

Bộ lọc CP **P.4**

Độ rộng thị trường



Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

KBC (158.37)	<div style="width: 100%;"></div>
VNM (131.48)	<div style="width: 100%;"></div>
CTG (80.85)	<div style="width: 100%;"></div>
SSI (61.16)	<div style="width: 100%;"></div>
VIC (57.03)	<div style="width: 100%;"></div>
HPG (49.98)	<div style="width: 100%;"></div>
VRE (40.31)	<div style="width: 100%;"></div>
DPM	<div style="width: 100%;"></div> 8.59
AGG	<div style="width: 100%;"></div> 9.92
BSR	<div style="width: 100%;"></div> 10.32
MSB	<div style="width: 100%;"></div> 10.98
ACV	<div style="width: 100%;"></div> 11.00
FUEVFNND	<div style="width: 100%;"></div> 19.93
CII	<div style="width: 100%;"></div> 21.17
NVL	<div style="width: 100%;"></div> 32.68

Thị trường đã có tín hiệu chậm lại đà giảm sau khi đã mất hơn 30 điểm từ 2 phiên trước đó. Nhóm cổ phiếu ngân hàng có sự hồi phục tốt dù chưa mạnh mẽ. Nhóm ngân hàng quốc doanh lại là những cổ phiếu giữ xanh trong ngày như VCB, CTG, BID trong khi phần còn lại vẫn còn giảm nhẹ. VIC là điểm sáng của thị trường với cú vượt 110k – tăng hơn 2.3%. Đã có thời điểm Vnindex xanh gần 10 điểm nhưng về cuối phiên chỉ số lại yếu dần và đóng cửa chỉ còn trên tham chiếu một chút. Giao dịch hôm nay của sàn HOSE cũng ở mức trung bình – khoảng trên 13 ngàn tỷ. Dù không quá đột biến nhưng tình trạng nghẽn lệnh đã xuất hiện ngay từ đầu phiên và ảnh hưởng khá nhiều đến dòng tiền mua bán trong ngày.

Thị trường không quá hứng khởi nhưng vẫn có những cổ phiếu gây chú ý như FLC tiếp tục tăng trần và lần đầu tiên vượt giá 10. Cách đánh của FLC khá khó chịu với kiểu dùng dằng trong phiên sau đó kéo dần lên giá trần và chặn lệnh hàng chục cổ phiếu bên dưới. Những nhà đầu tư yếu tim sẽ dễ chốt lời sớm trong phiên khi giá đỡ.

Khối ngoại trong ngày bán ròng mạnh KBC hơn 158 tỷ đồng cùng với hàng loạt cổ phiếu VNM, CTG, SSI, VIC và HPG. Phía mua ròng khá ít với NVL, CII, ACV.

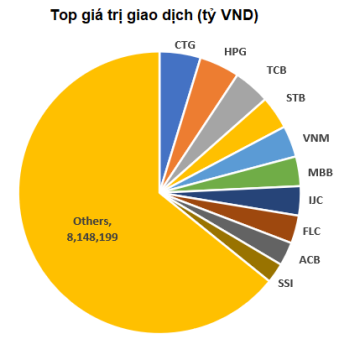
Về tin doanh nghiệp trong ngày có Hòa Phát (HPG) vừa công bố Nghị quyết HĐQT dự kiến trình cổ đông kế hoạch doanh thu 120.000 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 18.000 tỷ đồng; cùng tăng 33% so với thực hiện năm trước. Tỷ lệ cổ tức dự kiến 30%. Trong năm 2020, doanh nghiệp ghi nhận 90.118 tỷ đồng doanh thu, tăng 41,5%; lãi sau thuế 13.545 tỷ đồng, tăng 80% nhờ mảng kinh doanh thép và nông nghiệp khởi sắc.

HĐQT trình phương án chia cổ tức tỷ lệ 35% gồm 5% tiền mặt và 30% cổ phiếu. Thời gian thực hiện quý II – III. Năm 2019, doanh nghiệp chia cổ tức tỷ lệ 25% và lên kế hoạch cho năm 2020 chỉ ở mức 20%.

2 tháng đầu năm, sản lượng tiêu thụ thép xây dựng thành phẩm, phôi thép và HRC của Hòa Phát đạt trên 1 triệu tấn, gấp đôi cùng kỳ năm trước.

Vnindex 1,163.1

▲ +1.29 (+0.11%)



Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
HVN	32.4	850	2.70
VIC	110.4	2,500	2.32
STB	18.8	350	1.90
BCM	55.8	800	1.45
PNJ	85.0	900	1.07
MSN	86.0	900	1.06
CTG	39.4	400	1.03
DHG	100.0	600	0.60
VCB	95.1	400	0.42
HDB	25.6	100	0.39
NVL	80.0	200	0.25
BID	42.3	100	0.24
GAS	90.3	200	0.22
TCB	39.4	50	0.13
VJC	128.1	100	0.08
BVH	59.4	(100)	(0.17)
PLX	56.2	(100)	(0.18)
MBB	27.6	(50)	(0.18)
TPB	26.9	(50)	(0.19)
VNM	98.5	(200)	(0.20)
SAB	175.0	(500)	(0.28)
VHM	96.7	(500)	(0.51)
FPT	76.6	(400)	(0.52)
PDR	62.2	(500)	(0.80)
MWG	128.8	(1,100)	(0.85)
HPG	45.0	(450)	(0.99)
REE	53.4	(600)	(1.11)
POW	12.6	(150)	(1.18)
ACB	32.1	(400)	(1.23)
VIB	43.1	(700)	(1.60)
SSI	30.8	(500)	(1.60)
VRE	32.9	(550)	(1.65)
VPB	43.3	(850)	(1.93)

Chỉ số Vnindex đã tạm ngưng đà giảm và có tín hiệu tích lũy trở lại sau khi lùi sâu xuống dưới 1160. Trong những phiên gần đây giao dịch HOSE liên tục bị nghẽn lệnh vì vậy tín hiệu dòng tiền bị nhiễu khá nhiều. Dòng tiền đang chảy vào nhóm cổ phiếu có sóng đầu cơ và đây có thể xem là điểm tích cực ngắn hạn. Một số cổ phiếu có nền tảng tốt đang rơi về vùng giá hấp dẫn để mua dần như OCB, STB, HPG, NKG, GVR, TCB ... Với các nhà đầu tư ngắn hạn thì ở vùng giá hiện tại đã có thể giải ngân từ từ trở lại.

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng Cự	Vùng Mua	Ngày đưa vào DM	Lãi / Lỗ
DGW	130.0	1.00	90	120	Chốt lãi	3/3/2021	30.0%
MBB	27.6	(5.50)	20	27	Mua quanh 21-22. Chốt lãi 30	2/3/2021	13.6%
FPT	76.6	(5.30)	55	75	Mua quanh 62-65. Chốt lãi quanh 82-84	2/3/2021	9.4%
CTG	39.4	1.00	30	40	Mua quanh 32-34. Chốt lãi quanh 40-42	2/3/2021	12.9%
VPB	43.3	(5.70)	30	40	Mua quanh 30-32. Mục tiêu 50	2/3/2021	22.0%
HSG	27.3	(5.40)	18	28	Mua quanh 20-22. Mục tiêu 32	2/3/2021	14.2%
GVR	27.6	(10.70)	20	32	NẮM giữ. Chốt lãi quanh 31-33	2/3/2021	10.4%
OCB	23.6	1.00	18	30	Mua quanh 20. Mục tiêu 28	2/3/2021	12.4%
NKG	21.7	1.00	17	23	Mua quanh 18-19. Mục tiêu 27	3/3/2021	14.2%
HPG	45.0	(3.50)	38	50	Mua quanh 38-40. Mục tiêu 50	2/3/2021	7.1%
STB	18.8	(4.80)	15	22	Mua quanh 16-17. Mục tiêu 22	2/3/2021	4.4%
MWG	128.8	(3.60)	120	150	Mua quanh 115-120. Mục tiêu 150	2/3/2021	1.0%
PNJ	85.0	(1.10)	75	90	Mua quanh 75-80. Mục tiêu 90	2/3/2021	2.5%
VCB	95.1	(2.40)	90	110	Mua quanh 90-95	2/3/2021	-3.8%
HNG	11.4	(5.00)	11	16	Mua quanh 12. mục tiêu 16	3/22/2021	-0.9%
DIG	30.4	(5.80)	30	38	Mua quanh 32. Mục tiêu 38	3/22/2021	-1.9%

 Chuẩn bị chốt lời
 Danh mục mua mới

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Top tăng giá HOSE

VIC	2.32
HVN	2.70
EIB	2.70
STK	2.71
BMC	2.73
CRE	3.05
TTF	3.18
QBS	3.40
HCD	3.46
TCM	3.89
HAP	4.07
SGT	4.76
NVT	5.32
HID	6.42
HAS	6.57
FLC	6.74
TMS	6.82
KMR	6.83
EVG	6.92
SGR	6.93
KSH	10.00

Top tăng giá HNX

LUT	8.82
SVN	9.09
VC1	9.35
VC9	9.59
ITQ	9.62
DC2	9.88
DST	10.00
DL1	10.00

VCG - Tổng CTCP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam - Đã thông qua việc thoái vốn toàn bộ 11 triệu cổ phần sở hữu tại CTCP Phát triển thương mại Vinaconex (VCTD), tương ứng 55%/vốn VCTD.

RAL - Công ty cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông - Dự kiến phát hành 675.000 cổ phiếu, tương ứng 5% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành để thưởng cho người lao động và tăng vốn điều lệ, ngày phát hành cổ phiếu thưởng là 31/3/2021. Số cổ phiếu ESOP này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 5 năm kể từ ngày chuyển nhượng cho người lao động.

PDN - CTCP Cảng Đồng Nai - Đã thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2021 gồm 820 tỷ đồng tổng doanh thu thuần và 182 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, cùng tăng nhẹ 3% so với kết quả năm ngoái. Nếu đạt được đây là năm tăng trưởng lợi nhuận liên tiếp từ 2009 đến nay.

EMC - CTCP Cơ điện Thủ Đức - Đạt mục tiêu doanh thu và lợi nhuận trước thuế năm 2021 đạt lần lượt 621 tỷ đồng và 3 tỷ đồng, trong khi mức thực hiện trong năm 2020 là hơn 621 tỷ đồng và hơn 3 tỷ đồng.

FLC - CTCP Tập đoàn FLC - Năm 2021, FLC đặt mục tiêu doanh thu hợp nhất 9,500 tỷ đồng và lãi sau thuế hợp nhất 416 tỷ đồng. So với thực hiện năm trước, kế hoạch doanh thu giảm 30% trong khi lãi sau thuế tăng 35%.

VPH - CTCP Vạn Phát Hưng - Chuẩn bị thành lập CTCP Đầu tư Định An với vốn điều lệ 300 tỷ đồng và VPH sẽ góp vốn với tỷ lệ 99%, tương đương 297 tỷ đồng. Công ty con của VPH dự kiến đặt trụ sở tại quận 7, TPHCM, hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản và đầu tư phát triển dự án.

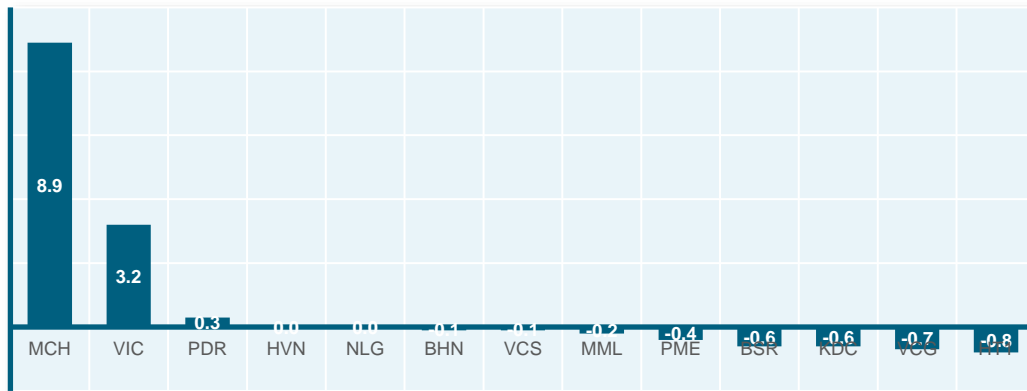
VHC - CTCP Vĩnh Hoàn - Lũy kế 2 tháng đầu 2021, tổng doanh thu của Vĩnh Hoàn đạt 1.068 tỷ đồng, tăng 11% so với cùng kỳ, chủ yếu nhờ mức tăng trưởng cao của mảng phụ phẩm. Đặc biệt, doanh thu bán sang Trung Quốc của VHC 2 tháng qua đạt mức tăng đến 173%.

ACB - Ngân hàng thương mại cổ phần Á châu - First Burns Investments Ltd (FBIL) và Asia Reach Investments Ltd (ARIL), hai cổ đông đã bán toàn bộ lần lượt hơn 53,5 triệu cổ phiếu ACB, tỷ lệ 2,475%, và hơn 54,32 triệu cổ phiếu ACB, tỷ lệ 2,51%. Cả hai giao dịch đều đã hiện từ ngày 10/3 đến 19/3 theo phương thức thỏa thuận.

UNI - CTCP Viễn Liên - CTCP Thiết kế Xây lắp Viễn Đông, cổ đông lớn, tổ chức có liên quan đến ông Phạm Đình Dũng - Tổng giám đốc đã bán ra 900.000 cổ phiếu UNI trong ngày 17/3. Sau giao dịch, cổ đông trên đã giảm sở hữu tại UNI xuống còn hơn 712.000 cổ phiếu, tỷ lệ 4,65%.



Top cổ phiếu tăng mạnh 5 phiên gần nhất



Thông kê nhóm cổ phiếu ngân hàng:

Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL NN Mua	KL NN Bán	Vốn hóa (tỷ VND)	Tỷ lệ nắm giữ	EPS	Book Value
ABB	HOSE	14	1,734,031	9.3	0.9	-	-	7,998	30.00	1,500	14,770
ACB	HOSE	32.1	8,322,000	10.4	2.1	499,800	279,900	69,278	30.00	3,090	15,230
BAB	HNX	29.6	22,200	36.5	2.6	-	-	20,972	-	810	11,570
BID	HOSE	42.3	2,369,000	19.9	2.2	33,900	585,000	169,930	17.10	2,130	19,450
CTG	HOSE	39.4	14,674,100	13.4	1.8	503,600	2,548,100	146,702	27.48	2,950	22,230
EIB	HOSE	19	512,200	27.1	1.4	-	-	23,359	29.82	700	13,500
HDB	HOSE	25.6	4,130,500	7.3	1.3	97,900	751,900	40,800	16.85	3,490	19,140
LPB	UPCOM	16	9,473,900	9.3	1.1	5,800	10,700	17,140	5.00	1,720	14,090
MBB	HOSE	27.6	13,199,800	9.2	1.5	1,110,400	2,532,000	77,106	23.19	2,990	18,140
MSB	HOSE	21.8	5,718,400	17.0	1.6	504,700	200	25,165	30.00	1,280	13,750
NVB	HNX	14.5	4,372,020	131.8	1.4	-	-	5,899	8.83	110	10,400
OCB	HOSE	23.6	3,602,200	4.2	1.6	190,700	5,100	25,809	15.00	5,610	14,510
SHB	HNX	17.8	12,543,927	11.5	1.3	800	1,800	31,159	3.69	1,550	13,600
STB	HOSE	18.8	28,724,300	14.2	1.2	224,700	459,700	33,819	9.18	1,320	15,640
TCB	HOSE	39.4	10,420,800	12.4	2.0	-	-	137,918	22.49	3,180	19,620
TPB	HOSE	26.9	5,221,400	6.2	1.5	-	-	27,752	30.00	4,350	18,280
VCB	HOSE	95.1	1,160,300	20.5	3.8	393,600	462,200	352,714	23.48	4,630	25,200
VIB	HOSE	43.1	949,400	9.6	3.2	6,200	500	47,815	20.49	4,490	13,340
VPB	HOSE	43.3	2,258,200	10.4	2.1	350,000	364,300	106,168	23.45	4,150	20,260
			129,408,678	20.02	1.83	3,922,100	8,001,400	1,213,520		2,634	16,459



Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	RDP	HOSE	2/4/2021	5/4/2021		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:16	Thưởng cổ phiếu
2	BWA	UPCoM	2/4/2021	5/4/2021	10/5/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 450 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	DNR	UPCoM	2/4/2021	5/4/2021	10/5/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	DM7	UPCoM	30/03/2021	31/03/2021	12/4/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	VPD	HOSE	30/03/2021	31/03/2021	20/04/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	CMF	UPCoM	30/03/2021	31/03/2021	10/5/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 5,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	KCE	UPCoM	29/03/2021	30/03/2021	20/04/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	CAP	HNX	29/03/2021	30/03/2021	28/04/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 4,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	THS	HNX	26/03/2021	29/03/2021	9/4/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	DP3	HNX	26/03/2021	29/03/2021	28/06/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 8,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	TMW	UPCoM	26/03/2021	29/03/2021	5/5/2021	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	VTC	HNX	25/03/2021	26/03/2021	27/04/2021	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,100 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	LBM	HOSE	25/03/2021	26/03/2021	20/04/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	SFI	HOSE	24/03/2021	25/03/2021	7/4/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	CX8	HNX	24/03/2021	25/03/2021	28/04/2021	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 150 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	ACE	UPCoM	24/03/2021	25/03/2021	26/05/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	EPH	UPCoM	24/03/2021	25/03/2021	12/4/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	HTU	UPCoM	24/03/2021	25/03/2021	12/4/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 64 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	EAD	UPCoM	23/03/2021	24/03/2021	15/04/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	KHS	HNX	23/03/2021	24/03/2021	5/4/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	ECI	HNX	23/03/2021	24/03/2021	29/04/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	PDR	HOSE	23/03/2021	24/03/2021		Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
23	SOV	UPCoM	23/03/2021	24/03/2021	7/4/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24	EBS	HNX	23/03/2021	24/03/2021	29/04/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	LBE	HNX	23/03/2021	24/03/2021	14/05/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26	SGD	HNX	23/03/2021	24/03/2021	8/4/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27	TPH	HNX	22/03/2021	23/03/2021	21/05/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28	ADP	UPCoM	22/03/2021	23/03/2021	44231	Trả cổ tức đợt 4/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt

Tăng giảm ngành trong ngày

Hàng May mặc	1.0%
Sản xuất & Phân phối Điện	0.6%
Bảo hiểm	0.4%
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	0.4%
Vật liệu xây dựng & Nội thất	0.4%
Bất động sản	0.3%
Xây dựng	0.3%
Sản xuất bia	-0.1%
Ngân hàng	-0.1%
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất...	-0.2%
Phân phối xăng dầu & khí đốt	-0.2%
Khai thác Than	-0.3%
Khai khoáng	-0.3%
Thực phẩm	-0.4%
Dược phẩm	-0.4%
Nuôi trồng nông & hải sản	-0.4%
Nhựa, cao su & sợi	-0.5%
Môi giới chứng khoán	-0.7%
Sản xuất ô tô	-0.8%
Dịch vụ vận tải	-0.8%
Thép và sản phẩm thép	-0.9%
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	-1.9%
Containers & Đóng gói	-3.9%

Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản:	FLC, CCI, TLD
Xây dựng:	VC9, VCC, VC7
Dầu khí:	PCG, PVC, GAS
Chứng khoán:	TVB, WSS, SBS
Ngân hàng:	LPB, ABB, VPB

Bất động sản

PVL	7.4%
FLC	7.1%
SGR	6.9%
HLD	5.8%
NVT	5.1%
TIX	4.4%
IDJ	-3.0%
TLD	-4.5%
CEO	-4.7%
BII	-4.8%
CCL	-5.0%

Xây dựng

VC9	9.6%
VC1	9.3%
SVN	9.1%
LUT	8.8%
EVG	7.1%
VSI	5.6%
VNE	-3.8%
SDT	-4.3%
VCC	-6.3%
C69	-7.1%
TKC	-10.0%

Dầu khí

PMG	4.9%
HTC	1.7%
ASP	1.4%
GAS	0.2%
PCG	0.0%
PGD	0.0%
PVS	-2.2%
PVB	-2.2%
PVC	-2.8%
PGS	-3.4%
SFC	-6.1%

Chứng khoán

VIX	6.3%
APS	2.3%
APG	1.1%
PSI	0.0%
HCM	0.0%
AGR	-1.7%
VIG	-2.1%
IVS	-2.3%
MBS	-2.7%
SBS	-4.2%
FTS	-4.6%

Ngân hàng

EIB	2.7%
STB	2.2%
CTG	1.0%
VCB	0.4%
HDB	0.4%
TCB	0.3%
SHB	-1.1%
ACB	-1.2%
OCB	-1.3%
VIB	-1.6%
VPB	-1.8%

Thép

ITQ	9.6%
HSG	0.7%
DTL	0.0%
DPS	0.0%
MEL	0.0%
NKG	0.0%
HMC	-1.1%
SMC	-2.7%
KVC	-3.2%
SHA	-3.2%
SHI	-4.9%



BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: 024 710 888 48, Fax: 024 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 028.7108 8848

Fax: 028 3915 2931